



BÁO CÁO

Chi phí tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2017; Kế hoạch chi năm 2018

I. CHI PHÍ THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Kế hoạch chi năm 2017

Để có cơ sở cho việc chi trả tiền lương và mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 trước khi Đại hội cổ đông thường niên chính thức thông qua. Tại phiên họp HĐQT ngày 05 / 4/2017, HĐQT Công ty thống nhất xây dựng chi trả tiền lương và trả thù lao năm 2017 như sau:

1.1. Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

a. 4 tháng đầu năm 2017

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị : $4 \times 27.000.000đ = 108.000.000 đ$
(chuyên trách)

Lương Giám đốc công ty : $4 \times 26.000.000đ = 104.000.000 đ$

Lương Phó GD công ty : $4 \times 23.000.000đ = 92.000.000 đ$

b. 8 tháng cuối năm 2017

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị: $8 \times 25.000.000đ = 200.000.000 đ$
(chuyên trách)

Lương Giám đốc công ty : $8 \times 24.000.000đ = 192.000.000 đ$

Lương Phó GD công ty : $8 \times 14.000.000đ = 112.000.000 đ$

Tổng kế hoạch chi năm 2017 là: 808.000.000, đồng

1.2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Thù lao của Thành viên HĐQT (02 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính Phủ : 2.580.000, đồng /người/tháng

Tổng kế hoạch chi năm 2017 là 61.920.000 đồng

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính Phủ : $70\% \times 2.580.000 = 1.806.000$, đồng /người/tháng.

Tổng kế hoạch chi năm 2017 là: 65.016.000 đồng

2. Thực tế chi

Trong năm 2017 thực tế công ty đã chi kinh phí thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

2.1. Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban giám đốc

Tổng thực tế chi năm 2017 là: 808.000.000 đồng

2.2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Tổng thực tế chi Thù lao của Thành viên HĐQT năm 2017 là: 61.920.000 đồng

Tổng thực tế chi Thù lao của BKS năm 2016 là: 65.016.000 đồng.

II. KẾ HOẠCH CHI NĂM 2018

Để có cơ sở cho việc chi trả tiền lương và mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2018 trước khi Đại hội cổ đông thường niên chính thức thông qua. Tại phiên họp HĐQT ngày 30/12/2017, HĐQT Công ty thống nhất xây dựng chi trả tiền lương và trả thù lao năm 2018 như sau:

1. Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 27.000.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc: 26.000.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 10.167.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 7.600.000 đồng/người/tháng
- Lương Kế toán trưởng: 7.600.000 đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2018: 940.404.000 đồng

2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

2.1. Thù lao HĐQT

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ : 2.760.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = 2.760.000 x 80% = 2.208.000 đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = 2.760.000 x 20% = 552.000 đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2018 là 132.480.000 đồng

2.2. Thù lao BKS

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ: 70%* 2.760.000 = 1.932.000, đồng /người/tháng.

- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $1.932.000 \times 80\% = 1.545.600$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $1.932.000 \times 20\% = 386.400$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2018 là 69.552.000 đồng

Các chi phí khác để phục vụ hoạt động được chi theo Quy chế nội bộ Công ty đã ban hành.

Trên đây là báo cáo chi phí tiền lương Ban điều hành và thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017; Kế hoạch chi năm 2018 đã được phiên họp ngày 30 /12/2017 của HĐQT thông qua để trình ĐHCĐ quyết định./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thị Việt Loan



**BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHIA CỔ TỨC NĂM 2017**

Căn cứ Thông tư số 29/2005/TT-BTC ngày 14/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính của Doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ báo cáo kiểm toán số 361 /BCKT/TC/NV7 ngày 30/03/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP quản lý đường sông số 3.

Căn cứ Nghị quyết của HĐQT tại phiên họp ngày 30 tháng 12 năm 2017 về biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán để trình ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ Báo cáo tài chính năm 2017 và tóm tắt các chỉ tiêu cơ bản của báo cáo và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 của công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 2017	Số cuối năm 2016
A – Tài sản			
A – Tài sản ngắn hạn	100	39.541.284.210	42.992.974.102
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.159.465.679	1.660.010.417
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	33.605.846.057	36.772.988.016
IV. Hàng tồn kho	140	3.682.212.846	4.529.850.666
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	93.759.628	30.125.003
B – Tài sản dài hạn	200	97.042.282.929	84.310.245.173
II – Tài sản cố định	220	31.422.027.341	11.589.326.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13.741.287.341	11.589.326.735
- Nguyên giá	222	28.267.809.424	25.931.176.342
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(14.526.522.083)	(14.341.849.607)
3. Tài sản cố định vô hình	227	17.680.740.000	
- Nguyên giá	228	17.680.740.000	
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	237.415.075	20.337.415.075
V. Tài sản dài hạn khác	260	2.393.040.982	879.904.363
Cộng	270	136.583.567.139	127.303.219.275
B – Nguồn vốn			
A – Nợ phải trả (300=310+330)	300	19.034.467.430	13.402.038.176
I. Nợ ngắn hạn	310	14.120.857.670	9.098.811.428
II. Nợ dài hạn	330	4.913.609.760	4.303.226.748
B - Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	117.549.099.709	113.901.181.099
I. Vốn chủ sở hữu	410	117.549.099.709	113.901.181.099
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	106.697.300.000	106.697.300.000
2. Vốn khác	414		

3. Quỹ đầu tư phát triển	418	327.808.533	327.808.533
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.523.991.176	6.876.072.566
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
Cộng	440	136.583.567.139	127.303.219.275
C - Kết quả kinh doanh			
1 - Tổng doanh thu			
+ Doanh thu bán hàng		59.220.800.558	34.744.396.882
+ Doanh thu từ HĐ tài chính		320.942.320	471.023.992
+ Thu nhập khác		207.929.678	30.539.469
2 - Tổng chi phí (gồm cả chi phí thuế TNDN)			
3 - Tổng lợi nhuận sau thuế		10.141.774.992	6.540.546.508
4 - Phân phối lợi nhuận			
- Trích lập các quỹ			
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay		2.013.169.992	
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm trước		382.216.184	335.526.058
+ Quỹ đầu tư phát triển			
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi		659.794.000	354.389.500
+ Quỹ thưởng ban điều hành			
- Số tiền để chia cổ tức		7.468.811.000	6.401.838.000
+ Chia cổ tức (đồng/1CP) Vốn: 10.669.730 CP			
D - Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1- Tỷ suất lợi nhuận /doanh thu (%)		17,12%	18,82%
2 - Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn CSH (%)		9,5%	6,13%
3 - Tổng số nợ phải trả/Vốn CSH		17,83%	12,56%
4 - Tổng quỹ lương thực hiện (Tổng quỹ lương thực hiện đến thời điểm quyết toán)		8.013.069.238	8.307.544.051
5 - Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		6.800.000	6.000.000

Trình ĐHĐCĐ quyết định./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Việt Loan



BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính thưa quý cổ đông

Năm 2017 là năm thứ hai Công ty thực hiện việc chuyển đổi từ mô hình Công ty Cổ phần có sự chi phối của Nhà nước sang Công ty Cổ phần 100% vốn của tư nhân. Để thực hiện các nhiệm vụ và chiến lược sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc Công ty đã kiên định thực hiện việc kiện toàn lại bộ máy quản lý, sắp xếp lại tổ chức của toàn Công ty đảm bảo tinh gọn và hiệu quả trong điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã quyết liệt, toàn tâm, toàn ý vì sự phát triển của Công ty. Bước đầu đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn, thử thách hoàn thành xuất sắc nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra:

I. Báo cáo tài chính năm 2017:

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được lập theo đúng các quy định của pháp luật về chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và đúng theo thời gian quy định gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán và thẩm định giá Việt nam (AVA) đánh giá như sau:

“Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần quản lý Đường sông số 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

II. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Sau hai năm phân đấu, kể từ khi Nhà nước thoái vốn ngày 22/8/2017 Công ty đã thực hiện xong việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam (VSD) và thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đây là điểm nhấn quan trọng nhất bởi sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm quan.

- Thành lập Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội

- Hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo và nâng cấp khách sạn số 4A, Ngõ Phát Lộc, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, để đưa vào khai thác tháng 12 năm 2017

III. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn từ nhưng năm 2017 tiếp tục là một năm hoạt động SXKD có hiệu quả, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Một số chỉ tiêu cụ thể

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị Quyết 2017	Thực hiện 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu	45.000	59.220
2	Lợi nhuận trước thuế	-		12.702
3	Lợi nhuận sau thuế	-	8.500	10.142
4	Tỷ lệ cổ tức	%	7,0	7,0
5	Nộp thuế cho Nhà nước	Triệu		4.342
6	Thu nhập BQ người/tháng	Triệu		6,8

IV. Một số đánh giá so với Nghị quyết

- Tổng doanh thu đạt 59.220 triệu bằng 131,6%

- Lợi nhuận sau thuế đạt 10.142 triệu bằng 119.3%

- Nộp ngân sách Nhà nước: 4.342 triệu đồng

- Thu nhập bình quân: đạt 6,8 triệu đồng/người/tháng

Tóm lại:

- Trong năm 2017 tuy gặp nhiều khó khăn song nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, nộp thuế cho nhà nước và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1/ Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục tái cơ cấu để Công ty ổn định và phát triển.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Văn phòng để xây dựng khu nhà ở nghỉ dưỡng Hạ Long Riverway

- Lập dự án đầu tư phát huy giá trị khu vực Động Tam Cung trên Vịnh Hạ Long, diện tích 4,51ha, thời gian thuê 20 năm

- Góp vốn đầu tư xây dựng khu dịch vụ tại khu B,

2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 là cơ sở và đặt nền tảng cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018. Năm 2018 dự báo tình hình kinh tế đất nước còn nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức,

đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới. Trên cơ sở phân tích đặc điểm tình hình thực tế và năng lực sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

a) Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	40.000
2	Lợi nhuận sau thuế	-	6.000
3	Cổ tức	%	7,0

b) Kế hoạch đầu tư và kinh phí thực hiện:

ST T	Hạng mục	Kinh phí (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện (năm)	Hình thức đầu tư
1	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Văn phòng để xây dựng khu nhà ở nghỉ dưỡng Hạ Long Riverway	130.407	Huy động vốn khách hàng	03	Gián tiếp
2	Góp vốn liên danh đầu tư xây dựng khu dịch vụ tại khu B 25%	6.	Vốn SXKD	03	Trực tiếp
3	Lập dự án đầu tư phát huy giá trị khu vực Động Tam Cung trên Vịnh Hạ Long, diện tích 4,51ha, thời gian thuê 20 năm	40	Góp vốn liên danh	02	Chủ đầu tư

3) Các giải pháp thực hiện

- Tiếp tục tái cơ cấu Công ty để sắp xếp bộ máy quản lý và công nhân lao động đảm bảo hợp lý, gọn nhẹ và hiệu quả

- Thực hiện hợp tác, liên danh liên kết để huy động vốn phục vụ cho việc đầu tư các dự án.

- Đẩy mạnh việc quan hệ khách hàng để mở rộng, phát triển ngành nghề truyền thống: Quản lý, bảo trì ĐTNĐ, Điều tiết đảm bảo giao thông, kinh doanh tàu du lịch nghỉ đêm, khách sạn nhà hàng... để Công ty ổn định và phát triển.

V. Kết luận và kiến nghị

Sau một năm hoạt động, mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế đất nước có nhiều biến động cùng với những bất cập về cơ chế, chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời, song Công ty đã vượt qua những khó khăn thách thức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo: đời sống việc làm cho người lao động, doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế cho nhà nước và cổ tức trả cho các cổ đông đều đạt và vượt so với Nghị quyết.

Phát huy những thành tích, kết quả đã đạt được và tạo điều kiện cho Công ty tiếp tục phát triển bền vững, Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

1/ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

2/ Thông qua kế hoạch đầu tư dự án trung và dài hạn

+ Khu nhà dịch vụ tại khu B

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Văn phòng để xây dựng khu nhà ở nghỉ dưỡng Hạ Long Riverway

+ Lập dự án đầu tư phát huy giá trị khu vực Động Tam Cung trên Vịnh Hạ Long, diện tích 4,51ha, thời gian thuê 20 năm

3/ Đàm phán để thu hồi dần vốn ứng trước trả tiền thuê khách sạn số 6, Lương Ngọc Quyến (còn lại) để đầu tư các dự án

4/ Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án trên và thực hiện việc lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần QLDS số 3.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3, xin kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ, BKS

- Lưu VT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Việt Loan



BÁO CÁO
Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty
của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc trong năm 2017

I-Đặc điểm tình hình chung trong năm 2017:

Năm 2017, là năm thứ hai Công ty cổ phần QLĐS số 3 chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang doanh nghiệp tư nhân với 100% vốn điều lệ thuộc về các nhà đầu tư, các cổ đông là cán bộ công nhân lao động trong đơn vị. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 do Sở kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/ 01/ 2006; cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 08/7/2016 (Mã số doanh nghiệp số 5700102567, Vốn điều lệ: 106.697.300.000 đồng)

1. Thuận Lợi:

- Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty có sự thống nhất cao trong việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị đặc biệt là trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu được đại hội cổ đông biểu quyết thông qua.

- Từ Công ty tới các đơn vị trực thuộc đoàn kết, nhất trí vì lợi ích chung của người lao động và tập thể đơn vị.

2. Khó khăn :

Năm 2017, tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro và có những tác động, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của kinh tế nước ta. Mặc dù về cơ bản có nhiều thuận lợi, ổn định so với các năm trước đây nhưng Công ty cổ phần QLĐS số 3 còn gặp không ít khó khăn thách thức, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Cục ĐTNĐ Việt Nam tiếp tục thực hiện đấu thầu công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ-Ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị; áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra giám sát và nghiệm thu dẫn đến khối lượng nhân công, nguồn kinh phí bị giảm đáng kể, đặc biệt nhân công tại các Trạm quản lý ĐTNĐ; công ty bắt buộc phải thay đổi biện pháp tổ chức thi công; đầu tư mua sắm nhiều trang thiết bị công tác mới. Đây là các yếu tố làm ảnh hưởng mạnh đến chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra các ngành, lĩnh vực kinh doanh khác của Công ty như điều tiết hướng dẫn giao thông, xây dựng công trình thủy, sản xuất lắp đặt báo hiệu, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ du lịch có sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị trong và ngoài ngành.

Trước những khó khăn của tình hình kinh tế xã hội trong nước và của Công ty; Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty đã nỗ lực cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để ổn định tình hình đơn vị để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

II- Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị :

1. Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 về phương hướng và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tuân thủ điều lệ công ty, quy định của nhà nước, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và đã thu được những kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 59.022 triệu bằng 170%
- Lợi nhuận sau thuế đạt 10.141 triệu bằng 155%
- + Việc làm cho người lao động: đạt 100%; Thu nhập bình quân người/tháng đạt 6,8 triệu bằng 113%

Trong năm 2017 tuy gặp nhiều khó khăn song nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, trích lập quỹ, trả cổ tức, nộp thuế cho nhà nước và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

2. Công tác quản trị:

- HĐQT đã duy trì nề nếp sinh hoạt nghiêm túc, có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban giám đốc thực hiện; thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực với tình hình thực tế, đúng điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông, đảm bảo tuân thủ đầy các quy định của pháp luật.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty, việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản pháp luật của Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, kiểm tra báo cáo tài chính bao gồm: tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các nghĩa vụ nộp thuế, tình hình chi trả cổ tức...

- Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại điều lệ công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc công ty thực hiện một số nội dung chính như sau:

- + Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 7/4/2017
- + Chỉ đạo Ban giám đốc trong việc quyết toán thuế, thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định
- + Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2016 cho toàn bộ cổ đông công ty
- + Thực hiện hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

- Ban lãnh đạo công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2017, các định hướng chiến lược của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, các mặt hoạt động của công ty được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp hơn

- Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của công ty đến các cổ đông thông qua Website công ty, bưu điện, email, điện thoại...

- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh nhuệ và hiệu quả hơn

+ Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhất là giám sát trong các lĩnh vực sau:

+ Giám sát hoạt động tài chính – kế toán toàn Công ty.

+ Giám sát công tác tổ chức – cán bộ.

+ Giám sát thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, PCCN.

3. Triển khai các dự án đầu tư :

Căn cứ vào điều lệ công ty, Nghị quyết được cổ đông thông qua trong năm 2017 công ty đã triển khai: Hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/2017/HĐHTĐT ngày 26/06/2017 với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng về việc đầu tư dự án: Khu nhà ở dân dân tại tổ 35 phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Theo hợp đồng, tổng vốn đầu tư cho toàn bộ dự án 58.106.420.000 đồng, Công ty góp 30% tổng vốn đầu tư dự án, tương đương 17.431.926.000 đồng. Thời hạn hợp tác đầu tư thực hiện dự án là 60 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực pháp luật và có thể gia hạn theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Công ty được nhận 30% doanh thu thương mại toàn bộ dự án.

III- Công tác điều hành của Ban giám đốc.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty thông qua các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc. Đôn đốc, kiểm tra các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nội quy quy chế và các quy định của pháp luật. Giám sát các đơn vị thực hiện định mức sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, việc trả lương trả thưởng...vv

- Phát hiện và xử lý kịp thời những bất cập trong hệ thống điều hành hoạt động của Công ty. Xây dựng và trình HĐQT ban hành các bản quy chế như quy định tại điều lệ công ty và ban hành các quy định về quản lý và điều hành hoạt động theo thẩm quyền của giám đốc công ty.

- Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chỉ đạo bộ máy chuyên môn giúp việc trong việc tìm kiếm thực hiện các hợp đồng với khách hàng để và tăng doanh thu và lợi nhuận, thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình và kết quả trong quá trình hoạt động để xin ý kiến chỉ đạo. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động mà đa số là cổ đông công ty; thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách và nghĩa vụ đối với nhà nước, người lao động và cổ đông

- Tổ chức ký kết hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể với đại diện người lao động là Ban chấp hành Công đoàn Công ty, cùng các tổ chức đoàn thể phát động phong trào thi đua để tăng năng suất lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, triển khai ký kết thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống ma tuý và tham nhũng với tất cả CBCNV-LĐ.

IV-Đánh giá chung:

Nhìn chung trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã bám sát và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua:

- Công ty sản xuất kinh doanh có lãi, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế cho nhà nước; đảm bảo việc trả cổ tức cho cổ đông, đời sống và việc làm cho người lao động

- Công ty Thực hiện tốt hợp đồng quản lý bảo trì ĐTNĐ đã ký kết với Cục ĐTNĐ Việt Nam. Hoàn thành các công trình không thường xuyên đảm bảo tiến độ, chất lượng. Bên cạnh việc thực hiện các hợp đồng với Cục ĐTNĐ Việt Nam và Chi cục ĐTNĐ phía Bắc, trong năm 2017 công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ như kinh doanh tàu du lịch nghỉ đêm trên Vịnh Hạ Long, ký kết thực hiện một số hợp đồng đối với các đối tác bên ngoài như quản lý bảo trì hệ thống báo hiệu điểm đen cho Ban quản lý Vịnh Hạ Long, Quản lý bảo trì hệ thống báo hiệu thông báo đường dây điện với Công ty điện lực Quảng Ninh; thực hiện phương án đảm bảo giao thông, điều tiết thi công cầu Cẩm Hải với Ban quản lý dự án-SGTVT Quảng Ninh; Thi công xây dựng tuyến báo hiệu thăm quan vịnh Hạ Long...vv

- Về công tác đảm bảo giao thông: Luồng lạch công ty quản lý được duy trì an toàn, thông suốt trong mọi tình huống, không để xảy ra tai nạn giao thông ĐTNĐ do sơ xuất trong công tác quản lý bảo trì gây nên; công tác phòng chống khắc phục hậu quả bão lũ được duy trì thực hiện đúng phương án, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do bão lũ gây ra. Về công tác pháp chế và an toàn giao thông đơn vị đã làm tốt chức năng trên địa bàn quản lý trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về giao thông ĐTNĐ, đặc biệt là trong vai trò là đơn vị thường trực công tác liên ngành về đảm bảo ATGT; Giải quyết khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông; tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện các dự án có liên quan đến ĐTNĐ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của luật giao thông ĐTNĐ.

V-Chương trình hoạt động trong năm 2018:

Năm 2018, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội vừa

là thách thức đối với nước ta. Nền kinh tế còn nhiều hạn chế, chất lượng tăng trưởng cải thiện chậm, năng xuất lao động, năng lực cạnh tranh thấp, thiêu nhân lực chất lượng cao. Trong bối cảnh đó dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 và các năm tới sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt là với việc tác động của cuộc cách mạng khóa học 4.0 vào lĩnh vực quản lý bảo trì ĐTNĐ như việc sử dụng phao công nghệ, đèn năng lượng tích hợp GPS, Trạm đo mực nước đếm phương tiện tự động sẽ làm giảm mạnh khối lượng, giá trị công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ, gây ảnh hưởng đến doanh thu lợi nhuận, thu nhập của người lao động, gây khủng hoảng thừa lao động; ảnh hưởng đến phương án sản xuất kinh doanh, tạo ra áp lực khiến công ty bắt buộc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý để tồn tại.

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ những khó khăn, thách thức, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc quyết tâm bám sát nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2018 để xây dựng chương trình hoạt động, tập trung khai thác mọi nguồn lực để mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động SXKD, tăng doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo các quyền và lợi ích cho các cổ đông và người lao động trong công ty. Cụ thể:

- Xây dựng chương trình, nội dung và duy trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định của điều lệ công ty. Tăng cường sự chỉ đạo, giám sát đối với bộ máy quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Tích cực, chủ động tiếp cận với những biến động của thị trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch SXKD, đảm bảo sự phát triển chung của công ty.

- Chủ động áp dụng biện pháp tổ chức thi công, bố trí sắp xếp lại lao động trong công quản lý bảo trì

- Hợp tác với Công ty cổ phần du lịch AST thực hiện có hiệu quả phương án khai thác kinh doanh tàu du lịch nghỉ đêm trên vịnh Hạ long

- Chủ động xây dựng và thực hiện biện pháp tổ chức thi công trong công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành.

- Chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng tiềm năng, duy trì phát triển thị trường và khách hàng truyền thống trong công tác quản lý bảo trì, điều tiết hướng dẫn giao thông và xây dựng công trình đường thủy.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2017; Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy công ty cùng với sự đoàn kết nhất trí của các cổ đông và người lao động; sự ủng hộ giúp đỡ của các cơ quan cấp trên, các đơn vị bạn và các đối tác kinh doanh của công ty; Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, tiếp tục xây dựng công ty không ngừng ổn định và phát triển lớn mạnh./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Việt Loan

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần QLĐS Số 3.
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần QLĐS Số 3.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ban Kiểm soát đã xây dựng qui chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 47, điều 51, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mặc dù các thành viên trong ban chưa được đào tạo nghiệp vụ đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều việc nhưng với trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao và sự giúp đỡ của HĐQT, phối hợp tạo điều kiện của Ban lãnh đạo Công ty, hợp tác và phối kết hợp chặt chẽ với Ban thanh tra nhân dân, UBKT Công đoàn Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2017 kết quả như sau :

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, Pháp luật Nhà nước, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty

- Kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Giám sát thường xuyên công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

- Theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng phương tiện và trang thiết bị của Công ty.

- Phối kết hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra việc quản lý, bảo trì ĐTNĐ trên toàn tuyến Công ty quản lý.

- Kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng các công trình thi công.

- Thực hiện thanh tra báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm 2016, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 trước khi trình Đại hội cổ đông.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát :

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã ban hành qui chế tổ chức và hoạt động; và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách và chỉ đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên họp định kỳ hàng tháng, quý, năm để kiểm điểm quá trình thực hiện.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành một cách hợp lệ, đúng trình tự và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2017, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã chấp hành và thực hiện tốt các quy định của Pháp luật, các quyết định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Kết quả kiểm soát công tác tài chính Công ty:

2.1. Kiểm tra công tác tài chính kế toán:

- Lập chứng từ, mở sổ sách kế toán và hạch toán kế toán theo chế độ kế toán hiện hành. Chứng từ được ghi chép rõ ràng về nội dung và tài khoản hạch toán. Chứng từ được thẩm duyệt thanh toán theo đúng trình tự, quy định của Nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty ban hành.

- Lưu trữ chứng từ khoa học theo từng loại, từng tháng nên dễ dàng tìm kiếm khi có yêu cầu.

- Sử dụng hệ thống tài khoản và biểu mẫu kế toán theo đúng chế độ kế toán Nhà nước hiện hành.

- Thực hiện lập và nộp các báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo đúng quy định.

2.2. Kiểm tra báo cáo tài chính:

- Lập báo cáo tài chính tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

- Báo cáo tài chính đã được lập đúng quy định, đầy đủ, kịp thời, các thông tin đầy đủ, minh bạch về tình hình tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kết quả thực hiện SXKD của năm 2018 như sau:

3. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh thực hiện năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Gía trị thực hiện
A	Tổng doanh thu	59.220
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.220
2	Doanh thu hoạt động tài chính	320
3	Thu nhập khác	207
B	Tổng chi phí	47.046
1	Giá vốn hàng bán	42.233
2	Chi phí tài chính	56
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.724
3	Chi phí khác	33
C	Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.702

D	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.560
E	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10142

III. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tập trung vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng để ký kết hợp đồng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nhằm tăng doanh thu cho đơn vị.

- Tích cực chỉ đạo, đưa ra các biện pháp tiết kiệm chi phí nhằm tăng thu lợi nhuận cho đơn vị .

- Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Nghị quyết năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành
- Tổng doanh thu	59.220	45.000	131%
- Lợi nhuận sau thuế	10.142	8.500	119%

Tổng doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra:

Tổng doanh thu là 59.200 triệu đồng đạt 131 % so với Nghị quyết.

Lợi nhuận sau thuế là 10.142 triệu đồng đạt 119% so với Nghị quyết.

IV. Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2017 và những năm tiếp theo cần duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

V. Kết luận:

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo chức năng nhiệm vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, thông báo những bất cập trong việc thực hiện nội quy, quy chế nội bộ, việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của đơn vị và các bộ phận trực thuộc để HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty kịp thời chấn chỉnh, góp phần vào kết quả thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra. Năm 2017 do năng động trong việc tìm kiếm công việc khác ngoài hợp đồng đặt hàng thường xuyên, kết hợp với việc quản lý chặt chẽ tài chính nên các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.

- Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị, khiếu kiện nào.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- Tích cực tìm kiếm khách hàng, nghiên cứu đưa ra các quyết định nhằm đẩy mạnh phát huy lợi thế ngành, lợi thế địa bàn khu vực, mở rộng sản xuất và phát triển kinh doanh dịch vụ .

- Tích cực thu hồi đối với các khách hàng có công nợ kéo dài

- Tiếp tục xây dựng ban hành các quy chế để quản lý chặt chẽ các chi phí nhằm tăng lợi nhuận của Công ty.

- Thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư để thực hiện mục tiêu đầu tư chiến lược của Công ty, mở rộng phát triển SXKD những ngành nghề Công ty có lợi thế: Lĩnh vực lữ hành, kinh doanh lưu trú, đầu tư khách sạn ở Hà Nội và Hạ Long.

VII. Phương hướng nhiệm vụ năm 2018:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 như sau:

- Thường xuyên, tranh thủ ý kiến chỉ đạo của BCH Đảng uỷ, phối kết hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các tổ chức đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt chức năng phản biện, giám sát, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty.

- Kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, tăng cường kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành điều lệ, nội quy, quy chế nội bộ của Công ty, các đơn vị, bộ phận và các cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2018.

- Thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đã được phân công, thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với cán bộ nghiệp vụ các phòng, tổ chức kiểm tra tuyến báo hiệu, phương tiện thiết bị thuộc các đơn vị quản lý, các công trình thực hiện theo hợp đồng để đánh giá đúng chất lượng của phương tiện, thiết bị và chất lượng, tiến độ thi công các công trình.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Nghị quyết của HĐQT Công ty và thực tế nhiệm vụ SXKD của Công ty để có kế hoạch hoạt động theo từng thời gian cụ thể.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Số: 136/2018/ĐS3/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần QLĐS số 3.
- Căn cứ Biên bản phiên họp đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần QLĐS số 3 ngày 22/6/2018.

Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần QLĐS số 3 năm 2018 quyết định:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung chủ yếu:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

- Tổng doanh thu	59.220	Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	12.702	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	10.142	Triệu đồng
- Nộp thuế cho Nhà nước	4.343	Triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức	7,0	%
- Thu nhập bình quân người/tháng	6,8	Triệu đồng

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Tổng Doanh thu: 40.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6.000 Triệu đồng
- Tỷ suất lợi tức/cổ phần: 7%

1.3 Về các đề xuất, kiến nghị:

- 1/ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:
- 2/ Thông qua kế hoạch đầu tư dự án trung và dài hạn
 - + Khu nhà dịch vụ tại khu B
 - + Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Văn phòng để xây dựng khu nhà ở nghỉ dưỡng Hạ Long Riverway
 - + Lập dự án đầu tư phát huy giá trị khu vực Động Tam Cung trên Vịnh Hạ
- 3/ Đàm phán để thu hồi dần vốn ứng trước trả tiền thuê khách sạn số 6, Lương Ngọc Quyến (còn lại) để đầu tư các dự án
- 4/ Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án trên và thực hiện việc lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần QLĐS số 3.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc năm 2017

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 .

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
3.1 Tổng lợi nhuận sau thuế	10.141.774.992
3.2 Phân phối lợi nhuận	
- Trích lập các quỹ	
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	2.013.169.992
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm trước	382.216.184
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	659.794.000
- Số tiền để chia cổ tức	7.468.811.000
+ Chia cổ tức (đồng/1CP), Vốn 10.669.730 CP: 700 đồng/ cổ phần	

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua báo cáo chi phí thù lao phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; kế hoạch chi năm 2018:

4.1 Chi tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2017

4.1.1 Chi lương Ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD
a/ 4 tháng đầu năm 2017

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4 x 27.000.000đ= 108.000.000 đ
(chuyên trách)

Lương Giám đốc công ty : 4 x 26.000.000đ= 104.000.000 đ

Lương Phó GD công ty : 4 x 23.000.000đ= 92.000.000 đ

b/ 8 tháng cuối năm 2017

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8 x 25.000.000đ= 200.000.000 đ
(chuyên trách)

Lương Giám đốc công ty : 8 x 24.000.000đ= 192.000.000 đ

Lương Phó GD công ty : 8 x 14.000.000đ= 112.000.000 đ

Tổng thực tế chi năm 2017 là: 808.000.000, đồng

4.1.2. Chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Thù lao của Thành viên HĐQT (02 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính Phủ : 2.580.000, đồng /người/tháng

Tổng thực tế chi năm 2017 là 61.920.000 đồng



- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính Phủ : $70\% * 2.580.000 = 1.806.000$, đồng /người/tháng.

Tổng thực tế chi năm 2017 là: 65.016.000 đồng

4.2 Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2018:

4.2.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 27.000.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc: 26.000.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 10.167.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 7.600.000 đồng/người/tháng
- Lương Kế toán trưởng: 7.600.000 đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2018: 940.404.000 đồng

4.2.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

a/Thù lao HĐQT

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ : 2.760.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.760.000 \times 80\% = 2.208.000$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.760.000 \times 20\% = 552.000$ đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2018 là 132.480.000 đồng

b/ Thù lao BKS

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ: $70\% * 2.760.000 = 1.932.000$, đồng /người/tháng.
- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $1.932.000 \times 80\% = 1.545.600$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $1.932.000 \times 20\% = 386.400$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2018 là 69.552.000 đồng

Các chi phí khác để phục vụ hoạt động được chi theo Quy chế nội bộ Công ty đã ban hành.



Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về phương án chi trả cổ tức năm 2017

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả: 7% (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 700 VNĐ)
- Thời gian chi trả: Sau khi Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 có hiệu lực

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 phương hướng hoạt động năm 2018.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và có hiệu lực kể từ khi kết thúc đại hội. Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty cụ thể hoá thành kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết./.

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN THỊ VIỆT LOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3 NĂM 2018

I. Thông tin doanh nghiệp

Tên công ty: Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3
Trụ sở chính: Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 do Sở kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/ 2006; cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 08/7/2016 (Mã số doanh nghiệp số 5700102567

II. Thời gian và địa điểm họp

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3 được tổ chức từ 8h30' ngày 22/6/2018 tại Trụ sở chính của công ty - Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

III –Thành phần đại hội.

- Số cổ đông dự họp là 64 cổ đông đại diện cho 271 cổ đông của công ty.
- Chủ tọa đại hội: Bà Nguyễn Thị Việt Loan-Chủ tịch HĐQT
- Thư ký đại hội: Bà Bùi Nhật Lệ

IV –Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.

1/ Căn cứ báo cáo của Ban thẩm tra tư cách đại biểu dự đại hội cổ đông thường niên năm 2018:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3: 10.669.730 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông : 10.669.730 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông là 8.880.374 cổ phần, chiếm 83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

V -Nội dung, diễn biến Đại hội :

Đại hội đã thảo luận thông qua các nội dung sau :

- Chương trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018
- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên 2018
- Nội quy đại hội
- Báo cáo kết quả sản xuất- Kinh doanh-Tài chính năm 2017 và Kế hoạch năm 2018.



- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2017.

- Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương án chia cổ tức năm 2017.

- Báo cáo chi phí thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017; kế hoạch chi năm 2018.

- Tờ trình về phương án chi trả cổ tức năm 2017

- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; phương hướng hoạt động năm 2018

VI- Kết quả biểu quyết các nội dung của đại hội

1) Về báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2017; và kế hoạch năm 2018 có các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

- Tổng doanh thu	59.220	Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	12.702	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	10.142	Triệu đồng
- Nộp thuế cho Nhà nước	4.342	Triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức	7,0	%
- Thu nhập bình quân người/tháng	6,8	Triệu đồng

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Tổng Doanh thu: 40.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6.000 Triệu đồng
- Tỷ suất lợi tức/cổ phần: 7%

1.3 Về các đề xuất, kiến nghị:

1/ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

2/ Thông qua kế hoạch đầu tư dự án trung và dài hạn

+ Khu nhà dịch vụ tại khu B

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu Văn phòng để xây dựng khu nhà ở nghỉ dưỡng Hạ Long Riverway

+ Lập dự án đầu tư phát huy giá trị khu vực Động Tam Cung trên Vịnh Hạ

3/ Đàm phán để thu hồi dần vốn ứng trước trả tiền thuê khách sạn số 6, Lương Ngọc Quyến (còn lại) để đầu tư các dự án

4/ Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án trên và thực hiện việc lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần QLĐS số 3.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2) Về Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2017:

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3) Về Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
3.1 Tổng lợi nhuận sau thuế	10.141.774.992
3.2 Phân phối lợi nhuận	
- Trích lập các quỹ	
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	2.013.169.992
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm trước	382.216.184
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	659.794.000
- Số tiền để chia cổ tức	7.468.811.000
+ Chia cổ tức (đồng/1CP), Vốn 10.669.730 CP: 700 đồng/ cổ phần	

4) Về báo cáo chi phí tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2017; kế hoạch chi năm 2018.

4.1 Chi tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2017

4.1.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD
a/ 4 tháng đầu năm 2017

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị : $4 \times 27.000.000đ = 108.000.000 đ$
(chuyên trách)

Lương Giám đốc công ty : $4 \times 26.000.000đ = 104.000.000 đ$

Lương Phó GD công ty : $4 \times 23.000.000đ = 92.000.000 đ$

b/ 8 tháng cuối năm 2017

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị: $8 \times 25.000.000đ = 200.000.000 đ$
(chuyên trách)

Lương Giám đốc công ty : $8 \times 24.000.000đ = 192.000.000 đ$

Lương Phó GD công ty : $8 \times 14.000.000đ = 112.000.000 đ$

Tổng thực tế chi năm 2017 là: 808.000.000, đồng

4.1.2. Chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Thù lao của Thành viên HĐQT (02 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính Phủ : 2.580.000, đồng /người/tháng

Tổng thực tế chi năm 2017 là 61.920.000 đồng

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính Phủ : $70\% \times 2.580.000 = 1.806.000$, đồng /người/tháng.

Tổng thực tế chi năm 2017 là: 65.016.000 đồng

4.2 Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2018:

4.2.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 27.000.000 đồng/người/tháng

- Lương Giám đốc: 26.000.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 10.167.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 7.600.000 đồng/người/tháng
- Lương Kế toán trưởng: 7.600.000 đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2018: 940.404.000 đồng

4.2.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

a/Thù lao HĐQT

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ : 2.760.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.760.000 \times 80\% = 2.208.000$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.760.000 \times 20\% = 552.000$ đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2018 là 132.480.000 đồng

b/ Thù lao BKS

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính Phủ: $70\% \times 2.760.000 = 1.932.000$, đồng /người/tháng.
- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $1.932.000 \times 80\% = 1.545.600$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $1.932.000 \times 20\% = 386.400$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2018 là 69.552.000 đồng

Các chi phí khác để phục vụ hoạt động được chi theo Quy chế nội bộ Công ty đã ban hành.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

5) Tờ trình về phương án chi trả cổ tức năm 2017

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả: 7% (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 700 VNĐ)
- Thời gian chi trả: Sau khi Nghị quyết đại hội cổ đông có hiệu lực

6) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017; phương hướng hoạt động năm 2018.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 8.880.374 cổ phần. Trong đó số tán thành là 8.880.374 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

VII Biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội

Biên bản này đã được lập vào ngày 22/6/2018 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100 % tổng số Phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Căn cứ và Biên bản này, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày họp và thông báo tới các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cam kết liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản này. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty kết thúc vào lúc 10h cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Nhật Lệ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Việt Loan